

So sánh đối chiếu câu hỏi về mặt ngữ dụng trong tiếng Pháp và tiếng Việt

Đỗ Quang Việt*

*Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Ngoại ngữ & Kiểm định chất lượng, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 27 tháng 3 năm 2009

Tóm tắt. Bài viết này tiếp nối với bài đăng trên Chuyên san Ngoại ngữ, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, số 2 năm 2008 với tiêu đề “So sánh đối chiếu câu hỏi về mặt hình thức trong tiếng Pháp và tiếng Việt”. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tiến hành so sánh đối chiếu câu hỏi trong hai thứ tiếng nhằm tìm hiểu những tương đồng và khác biệt trên bình diện ngữ dụng và mối liên hệ giữa cấu trúc hình thức và giá trị ngữ dụng trong hai thứ tiếng.

1. Cơ sở lý thuyết

Để xây dựng khung lý thuyết cho việc so sánh đối chiếu câu hỏi về mặt ngữ dụng trong tiếng Pháp và tiếng Việt, tác giả bài viết sẽ khái quát một số quan điểm cơ bản của một số chuyên gia về câu hỏi, tạo cơ sở cho việc tiến hành thu thập và phân tích dữ liệu trong mỗi thứ tiếng.

1.1. Định nghĩa câu hỏi theo quan điểm ngữ dụng

Có nhiều định nghĩa về câu hỏi theo quan điểm ngữ dụng, nhưng chúng tôi lựa chọn giới thiệu định nghĩa về câu hỏi của hai tác giả điển hình sau đây để làm cơ sở cho việc nhận diện câu hỏi:

Trong một nghiên cứu về câu hỏi dựa theo lý thuyết về hành động ngôn ngữ trong giao tiếp, Kerbrat-Orecchioni [1] cho rằng câu hỏi là

phát ngôn được đưa ra nhằm mục đích chính là nhận được một thông tin từ người được hỏi.

Cao Xuân Hạo [2] lấy tiếng Việt làm ngôn ngữ quy chiếu và dựa trên khái niệm giá trị ngôn trung, đã định nghĩa câu hỏi chính danh như sau: Câu hỏi chính danh là những câu hỏi yêu cầu một câu trả lời thông báo về một sự tình hay về một tham tố nào đó của một sự tình được tiền giả định là hiện thực.

Hai định nghĩa trên của hai tác giả có quốc tịch khác nhau, dựa trên các ngôn ngữ quy chiếu khác nhau, được công bố cùng một thời điểm (1991), có sự trùng hợp kỳ lạ về quan điểm. Tìm hiểu về sự trùng hợp về quan điểm này chúng tôi thấy hai tác giả trên đã chia sẻ quan điểm nghiên cứu về câu hỏi chính danh⁽¹⁾ với các nhà nghiên cứu đi trước như Borillo [3], Schegloff [4], Ducro [5] và Gofman [6].

*ĐT: 84-4-22431672.
E-mail: quangvietdo@yahoo.fr

⁽¹⁾ Tác giả bài viết mượn thuật ngữ của Cao Xuân Hạo (1991: 212).

1.2. Phân loại câu hỏi trong tiếng Pháp và tiếng Việt theo quan điểm ngữ dụng

Trên cơ sở tham khảo và phân tích các nghiên cứu về câu hỏi dựa trên các giá trị ngôn ngữ trung của chúng trong hai thứ tiếng được công bố trong các công trình của các tác giả Pháp

(như Kerbrat-Orecchioni [7], Borillo [8], Richard-Zappella [9]) và các tác giả Việt (như Cao Xuân Hạo [2], Nguyễn Kim Thân [10], Phạm Thị Thành [11], Nguyễn Việt Tiến [12]...) chúng tôi đi đến phân biệt các dạng câu hỏi với các giá trị ngôn ngữ trung của chúng trong một bảng tổng hợp sau đây:

Bảng 1. Tổng hợp các loại câu hỏi theo giá trị ngôn ngữ trung trong tiếng Pháp và tiếng Việt

STT	Loại câu hỏi	Vị trí trong cặp thoại	Giá trị ngôn ngữ trung của câu hỏi	Tiếng Pháp	Tiếng Việt
1	Câu hỏi - yêu cầu thông tin	Tham thoại dẫn nhập	Yêu cầu một thông tin từ người được hỏi	+	+
2	Câu hỏi kiểm tra	Tham thoại dẫn nhập	Kiểm tra xem người được hỏi có nắm được thông tin tích lũy hay không.	+	
3	Câu hỏi - yêu cầu xác nhận	Tham thoại dẫn nhập	Yêu cầu xác nhận lại một giả thiết, một thông tin.	+	
4	Câu hỏi - đáp	Đi sau một câu xác tín hay một câu hỏi dẫn nhập	Hỏi lại thông tin đưa ra từ một câu xác tín hay một câu hỏi trong ngữ cảnh đứng trước.	+	
5	Câu hỏi dạm	Đứng trước một câu hỏi yêu cầu thông tin	Chuẩn bị cho một câu hỏi tiếp theo được cho là đặc biệt táo bạo.	+	
6	Câu hỏi lễ nghi	Tham thoại dẫn nhập/ Tham thoại hỏi đáp	Nhằm đảm bảo các quy tắc lịch sự trong giao tiếp.		+
7	Câu hỏi - khẳng định	Đi sau một câu xác tín hay một câu hỏi khác	Nhằm khẳng định một thông tin		+
8	Câu hỏi - phủ định	Đi sau một câu xác tín hay một câu hỏi khác	Nhằm phủ định một thông tin		+
9	Câu hỏi bẫy	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm đưa người được hỏi vào bẫy	+	
10	Câu hỏi giễu cợt	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm giễu cợt, châm chọc người được hỏi	+	
11	Câu hỏi tu từ	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm thách thức người được hỏi khả năng bác bỏ hoặc thậm chí đưa ra câu trả lời.	+	+
12	Câu hỏi kết thúc	Đi sau một câu hỏi được coi như là câu hỏi tu từ.	Nhằm kết thúc giao tiếp	+	
13	Câu hỏi-đáp của cùng một chủ thể giao tiếp	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm thu hút sự chú ý của cử tọa về một vấn đề người nói cho là quan trọng.	+	
14	Câu hỏi phỏng đoán	Tham thoại dẫn nhập (độc thoại)	Bày tỏ một thái độ phân vân, không quả quyết, ngờ vực, ngần ngại về tính chân xác của mệnh đề được biểu thị trong câu.		+

15	Câu hỏi cảm thán	Tham thoại dẫn nhập (độc thoại)	Bày tỏ một cảm xúc, một tình cảm về tính chân xác của mệnh đề được biểu thị trong câu.		+
16	Câu hỏi vô nhân xưng	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm nêu ra một vấn đề cần quan tâm		+
17	Câu hỏi cung cấp thông tin	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm cung cấp thông tin thông qua hình thức là một câu hỏi.		+
18	Câu hỏi - yêu cầu hành động	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm yêu cầu người được hỏi thực hiện một hành động phi ngôn từ nào đó.	+	+
19	Câu hỏi điều tiết.	Tham thoại dẫn nhập	Nhằm kết nối cuộc thoại : đảm bảo cho giao tiếp không bị đứt đoạn	+	

Trên đây là bảng tổng hợp các loại câu hỏi theo giá trị ngôn ngữ trung mà giới ngữ học Pháp và Việt đã đưa ra trong các công trình nghiên cứu khác nhau. Việc đề xuất bảng tổng hợp này chỉ nhằm mục đích thu thập tối đa các loại câu hỏi được phân biệt theo giá trị ngôn ngữ của chúng, cho phép tìm hiểu và xác định các loại câu hỏi trong tập ngữ liệu Pháp-Việt mà chúng tôi xây dựng từ một loại diễn ngôn đặc thù: câu hỏi trong lời thoại phim.

1.3. Câu trả lời trong mối quan hệ với câu hỏi

Khi nghiên cứu câu hỏi theo quan điểm ngữ dụng, không thể chỉ nghiên cứu câu hỏi với tư cách là một đơn thoại mà phải đặt câu hỏi trong mối quan hệ hỏi-đáp, vì câu trả lời trên phương diện diễn ngôn chính là ngữ cảnh diễn ngôn trực tiếp (cotexte discursif direct) của câu hỏi. Việc nghiên cứu câu hỏi trong mối quan hệ với câu trả lời sẽ mang lại hai lợi ích: một là cung cấp cơ sở để hiểu được giá trị ngôn ngữ đích thực của câu hỏi, hai là giúp cho người hỏi biết được câu trả lời có đúng là điều mong đợi của mình hay không.

Câu hỏi với những giá trị ngôn ngữ khác nhau sẽ được hỏi đáp bằng các phản ứng đa dạng từ người được hỏi. Kerbrat-Orecchioni [13] đã phân biệt các dạng hỏi đáp cho một câu hỏi như sau:

1) Câu trả lời vs câu phản đáp (*réponse vs réplique*)

Câu trả lời gắn kết liên hoàn với nội dung của câu hỏi, trong khi câu phản đáp (*réplique*) - loại phản ứng hiếm gặp, được coi như những trường hợp đặc biệt⁽²⁾ - lại đặt dấu hỏi về tính chính xác của câu hỏi, ví dụ:

(1) OÙ pars-tu en vacances? - ÇA te regarde?

(Bạn đi nghỉ ở đâu? - Điều đó có liên quan tới bạn không?)

(2) Tu es réveillé? - Mais non, je dors.

(Bạn tỉnh rồi? - Ồ chưa, tớ vẫn ngủ)

(3) Est-ce qu'il faut saler l'eau? - Tu sais lire?

(Có cần cho muối vào nước không? - Anh có biết đọc không?)

2) Câu trả lời thừa nhận "không biết" (*Aveu d'ignorance*)

Hỏi đáp cho một câu hỏi toàn bộ hoặc một câu hỏi bộ phận có thể là một câu trả lời thừa nhận người được hỏi không biết thông tin. Không đến mức vi phạm nghiêm trọng như phản ứng im lặng hay những câu phản đáp trước một câu hỏi, câu trả lời tôi "không biết"

⁽²⁾ Trên tổng số 1240 cặp hỏi-đáp trích từ 25 cuộc hội thoại bằng tiếng Anh, A.B. Stenström, 1984, Questions and reponses in English Conversation, Malmö CWK Gleerup đã thống kê chỉ có 4% câu đối đáp (phản ứng ngược) so với những câu trả lời (phản ứng thuận) - Nguồn Kerbrat-Orecchioni, 2001.

cũng vẫn làm cho người hỏi thất vọng; trong trường hợp không biết thông tin, phép lịch sự trong giao tiếp bằng lời khuyên cáo người được hỏi đưa ra một lời xin lỗi để bày tỏ sự "đền bù" cho việc không thỏa mãn người hỏi.

(4) Quelle heure est-il? - Excusez-moi, ma montre est arrêtée.

(Mấy giờ rồi? - Xin lỗi, đồng hồ của tôi chết rồi).

Nếu thiếu lời xin lỗi, câu trả lời "không biết" sẽ chuyển thành dạng phản ứng nghịch:

(5) Quelle heure est-il, monsieur? - Je n'en sais rien.

- Comment voulez-vous que je le sache?

(Mấy giờ rồi thưa ông? - Tôi chẳng biết gì hết.

- Anh muốn thế nào để tôi biết mấy giờ?)

3) Câu trả lời và sự định hướng của câu hỏi. (*réponse et orientation de la question*)

Thông thường, hỏi đáp cho một câu hỏi toàn bộ là một câu trả lời khẳng định hoặc phủ định (có/không). Đối với câu hỏi không định hướng, thì cả hai loại câu trả lời trên đều có thể được chấp nhận ngang bằng nhau. Nhưng câu hỏi thường là có định hướng, tức là nó trông chờ hoặc là một câu trả lời khẳng định hoặc là một câu trả lời phủ định, đồng thời lại để cho người đáp quyền tự do đưa ra câu trả lời ngược lại với sự mong đợi của người hỏi.

2. Mô tả các giá trị ngôn ngữ của câu hỏi trong tiếng Pháp và tiếng Việt dưới góc độ ngữ dụng (qua kết quả thống kê dữ liệu)

2.1. Trong tiếng Pháp

Về mặt tần số xuất hiện, kết quả thống kê cho thấy các câu hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Pháp tương đối phong phú về thể loại (10 loại), biểu đạt nhiều giá trị ngôn ngữ khác nhau của câu hỏi, đi từ câu hỏi-yêu cầu thông tin đến câu hỏi siêu giao tiếp. Loại câu hỏi yêu cầu thông tin chiếm tỉ lệ cao nhất (64,84%) tiếp đến là loại câu hỏi yêu cầu xác nhận (16,41%). Loại câu hỏi trách móc đứng thứ ba trong bảng xếp loại

(3,91%). Đứng thứ tư là các loại câu hỏi tu từ, câu hỏi-yêu cầu hành động, câu hỏi điều tiết (3,12%). Loại câu hỏi kiểm tra đứng thứ năm với tỉ lệ 2,34%. Các loại câu hỏi khác chiếm một tỉ lệ nhỏ và rất nhỏ: câu hỏi giả định (1,56%), câu hỏi-đáp, câu hỏi thông báo (0,78%).

Kết quả thống kê trên đây, mặc dù chỉ dựa trên một tập ngữ liệu khiêm tốn hơn tập ngữ liệu tiếng Việt, bao gồm 128 câu hỏi thu thập từ các lời thoại trong kịch bản phim "Đông Dương", cũng cung cấp cho chúng ta một bức tranh khá đa dạng về các giá trị ngôn ngữ của câu hỏi trong tiếng Pháp (10 loại).

Mười loại câu hỏi được nhận diện dưới góc độ ngữ dụng trong tập ngữ liệu tiếng Pháp đã phần nào phản ánh tính đa dạng các giá trị ngôn ngữ của câu hỏi trong tương tác hội thoại nói chung, trong lời thoại phim nói riêng. Trong 10 loại câu hỏi này, 8 loại có mặt trong bảng tổng hợp các giá trị ngôn ngữ của câu hỏi đã được các tác giả nghiên cứu về câu hỏi đề cập (xem bảng 1), đó là: câu hỏi yêu cầu thông tin, câu hỏi kiểm tra, câu hỏi yêu cầu xác nhận, câu hỏi-đáp, câu hỏi tu từ, câu hỏi thông báo, câu hỏi yêu cầu hành động, câu hỏi điều tiết. Riêng hai loại: câu hỏi giả định, câu hỏi trách móc được phát hiện và nhận diện trong khuôn khổ tập dữ liệu lời thoại phim Đông Dương. Với kết quả thống kê số liệu các loại câu hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Pháp dưới góc độ ngữ dụng như trình bày trên đây, liệu có thể bổ sung về lí luận trong việc phân loại câu hỏi cho tiếng Pháp?

Qua việc giới thiệu kết quả thống kê các giá trị ngữ dụng trong tập ngữ liệu tiếng Pháp, chúng tôi tóm tắt lại một số điểm chính sau đây:

1) Các loại câu hỏi nêu trên được nhận diện và phân tích dựa trên những nét đặc thù về mặt giá trị ngôn ngữ của từng loại: yêu cầu cung cấp thông tin, yêu cầu xác nhận thông tin, kiểm tra thông tin, yêu cầu hành động,... Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng trong nhiều trường hợp nếu chỉ dựa vào bản thân câu hỏi rất khó phân định một cách rõ ràng giá trị ngôn ngữ của một phát ngôn nghi vấn. Ví dụ các phát ngôn:

(4) Tu viens?

(5) Pourquoi tu ne m'as rien dit?

Thoạt nhìn ta có thể nghĩ ngay đây là những câu hỏi yêu cầu thông tin. Song nếu đặt chúng vào tình huống giao tiếp cụ thể, trong mối quan hệ liên nhân giữa các chủ thể giao tiếp và phản ứng của người được hỏi, ta mới xác định được giá trị ngôn ngữ đích thực của chúng. Phát ngôn nghi vấn "Tu viens?" là câu hỏi yêu cầu hành động hay một lời thỉnh cầu gián tiếp vì phát ngôn này được đưa ra khi Elian - mẹ nuôi của Cami giơ tay ra có ý kéo Cami đứng dậy và khi Cami từ chối thực hiện hành động thì lời thỉnh cầu trực tiếp được phát ra "Allez, viens..." để làm rõ hiệu lực ngôn ngữ của hành vi thỉnh cầu. Đối với phát ngôn nghi vấn "Pourquoi tu ne m'as rien dit?" vấn đề hơi phức tạp hơn: sở dĩ chúng tôi xếp phát ngôn này vào câu hỏi trách móc vì những lí do sau đây: (1) nếu đây là câu hỏi yêu cầu cung cấp thông tin thuần túy về nguyên nhân của sự tình thì trong tham thoại hỏi đáp câu trả lời phải mở đầu bằng "parce que...", nhưng câu trả lời không có "parce que"; (2) nội dung mệnh đề câu trả lời có ý biện minh, giải thích về sự tình nhiều hơn là đơn thuần đưa ra nguyên nhân của sự tình; (3) trong mối quan hệ liên nhân giữa người hỏi và người được hỏi, ta thấy Guy là người đang theo đuổi Elian, lực ngôn ngữ "trách móc" còn được thể hiện qua trạng từ phủ định tuyệt đối "rien" trong câu hỏi phủ định.

2) Không thể dựa vào cấu trúc hình thức hay các dấu hiệu hình thức của câu hỏi để phân loại câu hỏi về mặt giá trị ngữ dụng. Song trong một số trường hợp cũng có thể nghĩ rằng có một mối quan hệ nào đó giữa giá trị ngữ dụng với một số dấu hiệu hình thức tương ứng: một vài loại câu hỏi thường được biểu đạt bằng những cấu trúc hình thức tương đối ổn định. Chẳng hạn như câu hỏi yêu cầu xác nhận trong tập ngữ liệu tiếng Pháp thường mang cấu trúc của câu hỏi toàn bộ với những dấu hiệu hình thức sau:

- Cấu trúc nhấn mạnh "c'est qui/que", cấu trúc phủ định "ne ...pas", động từ câu hỏi chia ở quá khứ (Phương thức thay thế)

- Trạng từ "bien", "toujours", "beaucoup", "assez", "trop" ... (Phương thức đi kèm)

Câu hỏi trách móc thường đi với trạng từ hỏi "Pourquoi", câu hỏi giả định thường đi với cấu trúc "Si (nếu) + imparfait (quá khứ tiếp diễn)".

Tuy vậy, chúng ta thấy rằng các dấu hiệu hình thức được nêu ra chỉ góp phần nhận diện một vài loại câu hỏi cụ thể chứ không phải và không thể là tiêu chí khu biệt chính các loại câu hỏi đó.

3) Phản ứng của người được hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Pháp cũng đa dạng như trong tập ngữ liệu tiếng Việt. Đối với câu hỏi yêu cầu thông tin, ta ghi nhận được 5 loại phản ứng của người được hỏi:

(1) Người được hỏi cung cấp thông tin một cách tường minh về sự tình hoặc một phần của sự tình cho người hỏi;

(2) Người được hỏi cung cấp thông tin một cách không tường minh;

(3) Người được hỏi đưa ra một yêu cầu hành động thay vì câu trả lời;

(4) Người được hỏi trả lời không biết (ví dụ 210);

(5) Người được hỏi im lặng, không trả lời.

Đối với câu hỏi yêu cầu xác nhận, phản ứng của người được hỏi bao gồm 5 loại:

(1) Xác nhận thông tin một cách tường minh "Oui", "Non" mặc dù việc xác nhận đó là không đúng sự thật;

(2) Xác nhận ngầm, gián tiếp thông tin đưa ra;

(3) Phản đáp lại câu hỏi yêu cầu xác nhận;

(4) Trả lời chệch hướng;

(5) Người được hỏi im lặng không trả lời.

Nếu quan sát các câu trả lời cho câu hỏi yêu cầu thông tin và câu hỏi yêu cầu xác nhận có cấu trúc của câu hỏi toàn bộ, ta thấy có một số điểm giống nhau về mặt hình thức:

- Câu trả lời mở đầu bằng "oui" hoặc "non",

- Người được hỏi im lặng không trả lời.

Tuy giống nhau về mặt hình thức, nhưng sự khác biệt về mặt nội dung được thể hiện ở những điểm sau:

- Đối với câu hỏi yêu cầu cung cấp thông tin, câu trả lời mở đầu là "oui" cung cấp thông tin thuận theo nội dung mệnh đề câu hỏi, câu trả lời là "non" chỉ rõ người được hỏi đưa ra thông tin phủ định nội dung mệnh đề hỏi. Còn đối với câu hỏi yêu cầu xác nhận, câu trả lời mở đầu là "oui" xác nhận thông tin trong nội dung mệnh đề câu hỏi là đúng, câu trả lời là "non" xác nhận thông tin trong nội dung mệnh đề câu hỏi là sai.

- Đối với câu hỏi yêu cầu xác nhận thông tin ở dạng phủ định, do đây là câu hỏi định hướng, câu trả lời sẽ có dạng là "non" hoặc "si": khi người được hỏi muốn xác nhận thông tin đưa ra trong câu hỏi phủ định là đúng, câu trả lời sẽ là "non", khi người được hỏi muốn xác nhận thông tin đưa ra ở câu hỏi phủ định là sai, câu trả lời sẽ là "si".

Về vấn đề này, A.M. Diller [14] cũng đề cập tới hệ thống câu trả lời "tam hướng" cho câu hỏi toàn bộ trong tiếng Pháp, nhưng thuần túy xét trên phương diện hình thức chứ không xét trên phương diện ngữ dụng. Đó là hệ thống "oui-non-si", được cấu tạo bởi các trạng từ lấy lại các mệnh đề trả lời. Đối với một câu hỏi toàn bộ khẳng định, người hỏi có thể nhận được câu trả lời "oui" hoặc "non", đối với một câu hỏi toàn bộ phủ định, người hỏi có thể nhận được câu trả lời "non" hoặc "si".

Trong một số trường hợp khác, phản ứng của người được hỏi trong tham thoại hỏi đáp giúp chúng ta có thêm cơ sở để phân loại câu hỏi dưới góc độ ngữ dụng. Như đối với các câu hỏi tu từ, câu hỏi kết thúc hoặc câu hỏi thông báo chẳng hạn, nếu trong tham thoại hỏi đáp người được hỏi cung cấp một thông tin nào đó thì sẽ có hai khả năng xảy ra: một là người được hỏi hiểu sai ý định giao tiếp của người hỏi, hai là câu hỏi sẽ không mang các giá trị ngôn ngữ nêu trên, mà lại chính là câu hỏi yêu cầu thông tin.

Nếu đi sâu phân tích một số loại phản ứng khác của người được hỏi trong tham thoại hỏi đáp, ta cũng có thể đưa ra một số giả định thú vị.

Chúng ta thử phân tích ba loại phản ứng (3, 4, 5) của câu hỏi yêu cầu thông tin với các ví dụ đã dẫn.

- Người được hỏi đưa ra một yêu cầu hành động thay vì câu trả lời:

(Cảnh tại đồn điền)

(6) Jean-Baptiste: Vous savez quelque chose? (Chị biết điều gì không?) (F-24)

Eliane: (souriante): Venez. (Mỉm cười) Lại đây.

Trong tham thoại hỏi đáp, Elian đưa ra một yêu cầu hành động "Lại đây". Phản ứng này đặt ra hai giả định: một là tiếp theo yêu cầu hành động đó Elian sẽ cung cấp thông tin cần hỏi, hai là Elian né tránh cung cấp thông tin cần hỏi bằng một hành vi thỉnh cầu trực tiếp. Song giả định thứ nhất được nghĩ tới nhiều hơn.

- Người được hỏi trả lời không biết (ví dụ 210):

(Cảnh trên sân trời nhà Eliane)

(7) Camille: Maman, c'est quoi le chic parisien? (F-1) (Mẹ ơi, con người lịch sự ở Paris là gì hả mẹ?)

Eliane: Je ne sais pas... la femme du gouverneur, peut-être... (elle rit). Pourquoi?

(Mẹ không biết... có thể là bà toàn quyền ... (cười). Sao cơ?)

Đây là ví dụ duy nhất trong tập ngữ liệu mà người được hỏi trả lời "không biết" cho một câu hỏi yêu cầu thông tin. Loại phản ứng này đặt ra ba giả định: một là người được hỏi thực sự không biết thông tin cần hỏi, hai là người được hỏi biết nhưng nói dối là không biết để che giấu thông tin vì một lí do nào đó. Giả định thứ hai mặc dù là điều có thể xảy ra trong giao tiếp thông thường sẽ không được đặt ra để xem xét vì nó phá vỡ nguyên tắc hợp tác trong giao tiếp. Giả định thứ ba là do câu hỏi đưa ra quá bất ngờ, người được hỏi lúng túng chưa biết trả lời thế nào, liền đưa ra phản ứng "Je ne sais pas" (Tôi không biết), đây là phản xạ tự nhiên của người được hỏi như trong ví dụ 7 đã dẫn, nhưng sau đó lại đưa ra câu trả lời dưới dạng giả định "có thể là bà toàn quyền".

- Nếu phân tích phản ứng "im lặng, không trả lời" của người được hỏi, ta có một số giả định sau:

- Người được hỏi có thể nhưng không muốn cung cấp hoặc xác nhận thông tin vì một lí do

nào đó (tình huống giao tiếp không thuận lợi, mối quan hệ liên nhân có vấn đề, thông tin cung cấp hoặc xác nhận sẽ gây nguy hại cho bản thân người được hỏi hoặc người thứ ba...). Mặc dù vi phạm nguyên tắc "hợp tác" trong giao tiếp, tình huống này vẫn thường xảy ra trong tương tác hội thoại tự nhiên hoặc hội thoại văn học;

- Người được hỏi cảm thấy câu hỏi yêu cầu thông tin vi phạm lãnh địa riêng tư, đe dọa thể diện, hoặc quá sỗ sàng;

- Người được hỏi chưa hiểu lực ngôn trung của câu hỏi;

- Người được hỏi, do không biết, không thể cung cấp thông tin cần hỏi nhưng vì một lí do tế nhị (dấu dốt, tình huống giao tiếp không thuận lợi...) nên người được hỏi nghĩ rằng tốt nhất là im lặng không trả lời thay vì đưa ra câu trả lời "Tôi không biết";

Những nhận xét rút ra từ việc phân tích giá trị ngữ dụng của câu hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Việt và tiếng Pháp đưa chúng ta đi đến một nhận định: để phân biệt các giá trị ngữ dụng của câu hỏi, ngoài việc phải dựa vào nét đặc thù về lực ngôn trung của từng loại, cần phải dựa vào các thông số tình huống giao tiếp (thời gian, địa điểm, mối quan hệ liên nhân giữa người hỏi và người được hỏi), dựa vào tham thoại hồi đáp hay phản ứng của người được hỏi. Tất cả các yếu tố này mới giúp ta nhìn nhận và xác định một cách đầy đủ giá trị ngôn trung đích thực của từng loại câu hỏi.

2.2. Trong tiếng Việt

Về mặt tần số xuất hiện, kết quả thống kê cho thấy các câu hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Việt rất phong phú về thể loại (14 loại), biểu đạt nhiều giá trị ngôn trung khác nhau của câu hỏi, đi từ câu hỏi-yêu cầu thông tin đến câu hỏi siêu giao tiếp. Loại câu hỏi yêu cầu thông tin chiếm tỉ lệ cao nhất (51,95%) tiếp đến là loại câu hỏi yêu cầu xác nhận (18,92%). Loại câu hỏi tu từ đứng thứ ba trong bảng xếp loại (6,61%). Đứng thứ tư là loại câu hỏi kiểm tra và loại câu hỏi trách móc (4,5%). Loại câu hỏi yêu cầu hành động đứng thứ năm với tỉ lệ 3%. Các loại câu

hỏi khác chiếm một tỉ lệ nhỏ và rất nhỏ: câu hỏi giả định (2,4%); câu hỏi điều tiết (1,8%), câu hỏi cảm thán (1,5%), câu hỏi-vọng, câu hỏi lễ nghi, câu hỏi thông báo (1,2%), câu hỏi kết thúc (0,9%), câu hỏi có giá trị phủ định (0,3%).

Kết quả thống kê trên đây, mặc dù chỉ dựa trên một tập ngữ liệu khiêm tốn gồm 333 câu hỏi thu thập từ các lời thoại trong kịch bản phim "Sóng ở đáy sông", một loại diễn ngôn đặc biệt, vẫn cung cấp cho chúng ta một bức tranh khá đầy đủ về các giá trị ngôn trung rất đa dạng của câu hỏi trong tiếng Việt (14 loại).

Mười bốn loại câu hỏi được nhận diện dưới góc độ ngữ dụng trong tập ngữ liệu tiếng Việt đã phản ánh tính đa dạng các giá trị ngôn trung của câu hỏi trong tương tác hội thoại nói chung, trong lời thoại phim nói riêng. Trong 14 loại câu hỏi này, 7 loại có mặt trong bảng tổng hợp các giá trị ngôn trung của câu hỏi đã được các tác giả nghiên cứu về câu hỏi đề cập (xem bảng 1), đó là: câu hỏi yêu cầu thông tin, câu hỏi lễ nghi, câu hỏi có giá trị phủ định, câu hỏi tu từ, câu hỏi cảm thán, câu hỏi yêu cầu hành động, câu hỏi điều tiết. Số còn lại gồm 7 loại: câu hỏi kiểm tra, câu hỏi yêu cầu xác nhận, câu hỏi-đáp, câu hỏi kết thúc, câu hỏi cung cấp thông tin, câu hỏi giả định, câu hỏi trách móc được phát hiện và nhận diện trong khuôn khổ tập dữ liệu lời thoại phim Sóng ở đáy sông. Kết quả thống kê số liệu các loại câu hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Việt dưới góc độ ngữ dụng như trình bày trên đây, liệu có thể coi là những phát hiện mới và bổ sung về lí luận trong việc phân loại câu hỏi cho tiếng Việt?

Các loại câu hỏi nêu trên được phân tích dựa trên những nét đặc thù về mặt giá trị ngôn trung của từng loại: yêu cầu cung cấp thông tin, yêu cầu xác nhận thông tin, kiểm tra thông tin, yêu cầu hành động, ... Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng trong nhiều trường hợp nếu chỉ dựa vào bản thân câu hỏi rất khó phân định một cách rõ ràng giá trị ngôn trung của một phát ngôn nghi vấn. Ví dụ phát ngôn:

(8) Hạnh Vân (hỏi An): Hôm nay anh dạo bản gì buồn thế? An ngược nhìn, không trả lời.

Nếu chỉ dựa vào phát ngôn nghi vấn, câu hỏi này có thể được xếp vào loại câu hỏi yêu cầu thông tin mà cũng hoàn toàn có thể xếp vào loại câu hỏi mang giá trị cảm thán. Trong trường hợp này, yếu tố từ vựng cảm thán "buồn thê" và sự thiếu vắng câu trả lời trong tham thoại hỏi đáp đã cung cấp thêm cơ sở để xếp câu hỏi này vào loại câu hỏi mang giá trị cảm thán.

Trong một số trường hợp khác để xác định được giá trị ngôn trung đích thực của một phát ngôn nghi vấn không phải là điều dễ dàng. Ví dụ:

(9) Hoàng Mai: Câu có biết chữ này là chữ gì không?

Núi: Em không biết chữ nhỏ.

Phát ngôn nghi vấn trên đây có thể được xếp vào loại câu hỏi yêu cầu thông tin và cũng có thể được xếp vào loại câu hỏi kiểm tra. Sở dĩ nó mang tính nước đôi ngữ dụng vì ta thiếu các thông số tình huống cho phép nhận diện lực ngôn trung đích thực của nó. Nếu nhân vật Hoàng Mai biết trước câu trả lời khi đặt câu hỏi này thì đây là câu hỏi kiểm tra. Nhưng nếu Hoàng Mai chưa biết và muốn biết thông tin khi đặt câu hỏi này thì đây là câu hỏi yêu cầu thông tin. Trong trường hợp này do thiếu các thông số tình huống liên quan đến người hỏi, chúng tôi tạm xếp phát ngôn nghi vấn này vào loại câu hỏi yêu cầu thông tin. Đây chính là hạn chế của việc xem xét và xác định giá trị ngôn trung của câu hỏi thu thập từ các ngữ liệu văn học. Trong giao tiếp tự nhiên, người hỏi trong tình huống cụ thể sẽ đưa ra một phát ngôn nghi vấn với một giá trị ngữ dụng xác định để đạt được ý định giao tiếp của mình.

Điều ghi nhận được trong việc phân tích các giá trị ngữ dụng của câu hỏi trong tập ngữ liệu tiếng Việt, không thể chỉ dựa vào cấu trúc hình thức hay các dấu hiệu hình thức của câu hỏi để phân loại câu hỏi về mặt giá trị ngữ dụng, mà phải dựa vào nội dung mệnh đề hỏi, các thông số tình huống giao tiếp (thời gian, địa điểm phát ngôn, mối quan hệ liên nhân giữa các chủ thể giao tiếp) và phản ứng của người được hỏi. Song trong một số trường hợp cũng có thể nghĩ rằng có một mối quan hệ nào đó giữa giá trị ngữ dụng với một số dấu hiệu hình thức tương

ứng: một vài loại câu hỏi thường được biểu đạt bằng những cấu trúc hình thức tương đối ổn định. Chẳng hạn như câu hỏi yêu cầu xác nhận thường mang cấu trúc của câu hỏi toàn bộ với những dấu hiệu hình thức sau:

Chủ ngữ + Vị ngữ + (có) phải không/đúng không?

Chủ ngữ có phải/có đúng ("là") + Danh ngữ + không?

Có phải + Chủ ngữ + Vị ngữ (không)?

Chủ ngữ + Vị ngữ + thật hả?

Chính Chủ ngữ + Vị ngữ + phải không/đúng không?

Chủ ngữ không/chưa + Vị ngữ à?

Câu hỏi-đáp thường có cấu trúc của câu hỏi toàn bộ không có từ hỏi (CN + VN?), nội dung mệnh đề của câu hỏi lấy lại của câu xác tín đứng trước; câu hỏi có giá trị giả định: nội dung mệnh đề giả định đi kèm với các cụm từ "nếu ... thì...?", "giá ... nhỉ?", "hình như...?", "hay là ...?"; câu hỏi yêu cầu hành động có cấu trúc hình thức "CN + VN được không/chứ"; câu hỏi điều tiết là những câu hỏi tính lược động từ "Sao?", "Gì cơ?", "Rồi sao nữa?".

Phản ứng của người được hỏi cũng rất đa dạng, nhất là đối với câu hỏi yêu cầu thông tin có 6 loại:

1) Cung cấp một cách tường minh những thông tin bằng lời mà người hỏi chưa biết và muốn biết về một sự tình hoặc một tham tố của sự tình;

2) Cung cấp một cách không tường minh (ngầm, gián tiếp) những thông tin bằng lời mà người hỏi chưa biết và muốn biết về một sự tình;

3) Đưa ra câu trả lời bằng lời nhưng không rõ ràng cho câu hỏi yêu cầu thông tin;

4) Đưa ra câu trả lời phi lời (bằng điệu bộ, cử chỉ) cho câu hỏi yêu cầu thông tin;

5) Thú nhận không biết, không cung cấp được thông tin cho người hỏi;

6) Im lặng, không trả lời.

Tiếp đến là câu hỏi yêu cầu xác nhận (4 loại):

- 1) Xác nhận một cách tường minh thông tin cần xác nhận;
- 2) Xác nhận ngầm, gián tiếp thông tin đó;
- 3) Đưa ra một lời cầu khiến thay vì trả lời câu hỏi;
- 4) Im lặng, cười trừ không trả lời.

Trong trường hợp câu hỏi lễ nghi [15], việc xem xét câu hỏi ở cấp độ cặp thoại mới cho phép xác định được giá trị ngôn trung đích thực của câu hỏi, bởi vì về mặt hình thức câu hỏi lễ nghi có các dấu hiệu hình thức như một câu hỏi yêu cầu thông tin, chủ thể giao tiếp hỏi về hành động, sự kiện liên quan đến người đối thoại (ví dụ 10) hoặc hỏi về bản thân người mà mình đang đối thoại (ví dụ 11):

- (10) Chị Hiền: Thưa, chị đã về ạ?
 Hạnh Vân: Chào Di
 Núi: Con chào bà.

- (11) Bà Mùi (ngẩng lên): À, cậu đây hả?
 (V-156)

Câu hỏi lễ nghi mở đầu cuộc thoại, có thể nằm trong tham thoại dẫn nhập (ví dụ 10), cũng có thể nằm trong tham thoại hồi đáp (ví dụ 11). Câu hỏi lễ nghi là một đặc thù của câu hỏi trong tiếng Việt, nó là một trong những biểu hiện của phép lịch sự dương tính của các ngôn ngữ-văn hóa mang tính cộng đồng cao.

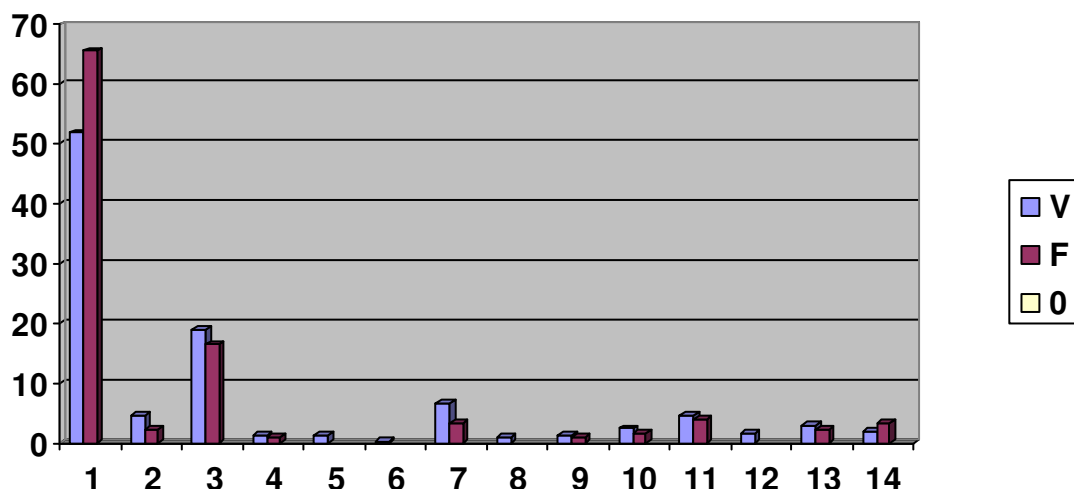
3. Những tương đồng và khác biệt cơ bản của câu hỏi trong tiếng Việt và tiếng Pháp về mặt ngữ dụng

Bảng tổng hợp kết quả thống kê dưới đây sẽ cung cấp cho chúng ta bức tranh tổng thể về những giá trị ngôn trung của câu hỏi trong 2 tập ngữ liệu Pháp và Việt.

Bảng 2. Thống kê giá trị câu hỏi trong 2 tập ngữ liệu Việt và Pháp

	Giá trị ngôn trung	Dữ liệu tiếng Pháp (128 câu hỏi)		Dữ liệu tiếng Việt (333 câu hỏi)	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	Câu hỏi - yêu cầu thông tin	83	65,62	173	51,95
2	Câu hỏi kiểm tra	3	2,34	15	4,50
3	Câu hỏi yêu cầu xác nhận	21	16,41	63	18,92
4	Câu hỏi-đáp	1	0,78	4	1,20
5	Câu hỏi lễ nghi			4	1,20
6	Câu hỏi có giá trị phủ định			1	0,3
7	Câu hỏi tu từ	4	3,12	22	6,61
8	Câu hỏi kết thúc			3	0,9
9	Câu hỏi thông báo	1	0,78	4	1,20
10	Câu hỏi giả định	2	1,56	8	2,40
11	Câu hỏi trách móc	5	3,91	15	4,50
12	Câu hỏi cảm thán			5	1,50
13	Câu hỏi - yêu cầu hành động	3	2,34	10	3,00
14	Câu hỏi điều tiết (siêu giao tiếp)	4	3,12	6	1,80

Kết quả thống kê các giá trị ngữ dụng của câu hỏi trong hai tập ngữ liệu tiếng Pháp và tiếng Việt được thể hiện bằng đồ thị sau:



Đồ thị 1. Kết quả thống kê các giá trị ngữ dụng của câu hỏi trong hai tập ngữ liệu Pháp và Việt.

Qua phân tích, nhận xét kết quả thống kê các loại câu hỏi trong hai tập ngữ liệu Pháp - Việt dưới góc độ ngữ dụng chúng ta nhận thấy một số tương đồng và khác biệt cơ bản sau:

3.1. Tương đồng

- Các câu hỏi biểu đạt các giá trị ngôn ngữ khác nhau trong hai tập ngữ liệu Việt và Pháp rất đa dạng về thể loại; Mười loại câu hỏi có giá trị ngôn ngữ khác nhau cùng được nhận diện trong hai tập ngữ liệu, đó là: câu hỏi yêu cầu thông tin, câu hỏi kiểm tra, câu hỏi yêu cầu xác nhận, câu hỏi - đáp, câu hỏi tu từ, câu hỏi thông báo, câu hỏi giả định, câu hỏi trách móc, câu hỏi yêu cầu hành động, câu hỏi điều tiết.

- Câu hỏi yêu cầu thông tin chiếm ưu thế tuyệt đối, có tần số xuất hiện cao nhất vượt xa các loại câu hỏi khác trong hai tập ngữ liệu (51,95% trong tập ngữ liệu tiếng Việt, 65,62% trong tập ngữ liệu tiếng Pháp); có thể nói "yêu cầu thông tin chưa biết và cần biết" là hiệu lực ngôn ngữ đặc trưng nhất của câu hỏi nói chung. Các tác giả nghiên cứu về câu hỏi đều thống nhất cho rằng đây là giá trị ngôn ngữ trực tiếp của câu hỏi, Cao Xuân Hạo (1991: 212) gọi loại câu hỏi này là câu hỏi chính danh.

Ngoài giá trị yêu cầu thông tin, câu hỏi còn có các giá trị ngôn ngữ khác được gọi là giá trị ngôn ngữ gián tiếp hay phái sinh, việc nhận diện các loại câu hỏi mang các giá trị ngôn ngữ ngoài "yêu cầu thông tin" trong hai tập ngữ liệu thu thập từ lời thoại phim là một minh chứng có tính thuyết phục.

- Câu hỏi yêu cầu xác nhận chiếm vị trí thứ hai trong cả hai tập ngữ liệu với tỉ lệ xuất hiện tương đương (18,92 % trong tập ngữ liệu tiếng Việt, 16,41% trong tập ngữ liệu tiếng Pháp). Mặc dù có khoảng cách khá xa về tỉ lệ xuất hiện so với loại câu hỏi yêu cầu thông tin, câu hỏi yêu cầu xác nhận giữ một vị trí quan trọng và nổi trội hơn so với các loại câu hỏi phái sinh khác. Câu hỏi yêu cầu xác nhận mang tính định hướng thông qua tình huống giao tiếp. Loại câu hỏi này thường có một số dấu hiệu hình thức đi kèm trong cả hai tập ngữ liệu, song không thể cho đó là những tiêu chí nhận diện câu hỏi yêu cầu xác nhận về mặt ngữ dụng được...

- Các loại câu hỏi có giá trị ngôn ngữ khác, mặc dù xuất hiện với tỉ lệ thấp và rất thấp trong hai tập ngữ liệu Việt và Pháp (câu hỏi kiểm tra, câu hỏi-đáp, câu hỏi tu từ, câu hỏi thông báo, câu hỏi giả định, câu hỏi trách móc, câu hỏi yêu cầu hành động, câu hỏi điều tiết)

cho thấy câu hỏi không chỉ có giá trị "yêu cầu cung cấp thông tin" hoặc "yêu cầu xác nhận thông tin", mà còn biểu thị các hiệu lực ngôn ngữ khác. Sự đa dạng ngữ dụng của phát ngôn nghi vấn chỉ được xác định khi đặt phát ngôn đó vào mỗi quan hệ đa chiều giữa đích ngữ dụng của phát ngôn với người hỏi và người được hỏi trong tình huống giao tiếp cụ thể.

3.2. Khác biệt

Việc so sánh kết quả thống kê giữa hai tập ngữ liệu Pháp và Việt cho thấy bốn loại câu hỏi (câu hỏi lễ nghi, câu hỏi có giá trị phủ định, câu hỏi kết thúc và câu hỏi cảm thán) được nhận diện trong lời thoại phim "Sóng ở đáy sông" không xuất hiện trong lời thoại phim "Đông dương". Tất nhiên kết quả nghiên cứu của đề tài chưa đủ cơ sở thuyết phục để cho rằng câu hỏi trong tiếng Việt đa dạng hơn câu hỏi trong tiếng Pháp về mặt giá trị ngữ dụng, bởi lẽ số câu hỏi thu thập được trong hai tập ngữ liệu chênh lệch khá lớn về số lượng ("Đông dương" có 128 câu hỏi, "Sóng ở đáy sông" có 333 câu hỏi). Và lại hai tập ngữ liệu gốc được xây dựng để phân tích chỉ thuộc một loại diễn ngôn đặc thù (lời thoại phim) mà các nhà ngôn ngữ xếp vào loại "nhân tạo" hay "hư cấu" chứ không phải là diễn ngôn "tự nhiên". Tuy vậy, những gì đã rút ra từ thực tế xem xét, phân tích và nhận xét một cách khách quan những kết quả thống kê các loại câu hỏi dưới góc độ ngữ dụng trong hai tập ngữ liệu đặt ra những cơ sở để suy nghĩ và luận bàn về những đặc thù trong sự hoạt động của câu hỏi nói chung và của câu hỏi dưới góc độ ngữ dụng nói riêng trong từng thứ tiếng.

Việc xem xét, luận bàn về sự khác biệt của câu hỏi dưới góc độ ngữ dụng dựa trên hai cơ sở chính sau đây:

- Kết quả nghiên cứu của các nhà ngôn ngữ đi trước theo các nguồn tư liệu mà chúng tôi có được.
- Kết quả thống kê các thể loại câu hỏi được nhận diện trong hai tập ngữ liệu gốc;

Vì những lẽ đó, chúng tôi tạm thời đưa ra giả thiết về sự khác biệt của câu hỏi trong tiếng Việt và tiếng Pháp dưới góc độ ngữ dụng như

sau: Câu hỏi lễ nghi có thể là hiệu lực ngôn ngữ đặc thù của câu hỏi trong tiếng Việt. Giả thiết này xuất phát từ những phân tích sau đây về bốn loại câu hỏi chỉ xuất hiện trong tập ngữ liệu tiếng Việt trong khuôn khổ phạm vi nghiên cứu của đề tài và trên cứ liệu lời thoại phim.

a) Câu hỏi lễ nghi (question rituelle): hiệu lực ngôn ngữ này liệu có phải là một trong những đặc thù của câu hỏi trong tiếng Việt?

Chúng tôi xin trích dẫn một số nhận xét của các nhà nghiên cứu về vấn đề này:

Kerbrat Orecchioni [1] có những nhận xét về câu hỏi mang giá trị ngôn ngữ của hành vi chào trong tiếng Việt: Trong tiếng Việt, các câu hỏi như "qu'est-ce que tu fais là?" (Cậu làm gì đấy?), "tu achètes du riz n'est-ce pas?" (Cậu mua gạo à?), "où vas-tu?" (Cậu đi đâu đấy?), "tu vas au marché n'est-ce pas?" (Cậu đi chợ đấy à?), "tu as mangé du riz?" (Cậu đã ăn cơm rồi à?)... rất hay được dùng để thay cho câu chào.

Theo Phạm Thị Thành (1995: 83) các câu chào gián tiếp dưới dạng câu hỏi được sử dụng khá phổ biến trong tiếng Việt. Các câu hỏi thực hiện hành vi chào có thể hỏi về:

- Hoạt động của người được hỏi tại thời điểm giao tiếp, ví dụ: Anh đang bận vẽ đấy à?
- Nơi chốn hoặc mục đích của hoạt động của người được hỏi, ví dụ: Hai anh đi đâu đấy?
- Sự kiện liên quan đến người được hỏi, ví dụ: Ba đi hội về rồi đấy ă?
- Bản thân người được hỏi, ví dụ: Em đấy à?

Nguyễn Việt Tiến (2002: 9) khi nghiên cứu về "Hỏi và câu hỏi theo quan điểm ngữ dụng học" cũng đưa ra nhận xét "Nếu như trong tiếng Việt, cơ chế chào-hỏi, hay nói một cách chính xác hơn là hỏi để chào là phổ biến thì trong tiếng Pháp ngoại trừ "Comment allez-vous?" và một vài biến thể của nó, các câu hỏi không được dùng thay cho câu chào".

Những nhận xét của các tác giả trên góp thêm những luận cứ thuyết phục cho giá trị ngữ dụng đặc thù của loại câu hỏi thực hiện hành vi chào trong tiếng Việt. Chúng tôi chia sẻ quan điểm của các tác giả đã dẫn khi phân tích các ví

dụ về câu hỏi lễ nghi được nhận diện trong tập ngữ liệu của lời thoại phim "Sóng ở đáy sông".

(10) Chị Hiền: Thưa, chị đã về ạ?

Hạnh Vân: Chào Dì

Núi: Con chào bà.

(11) Bà Mùi (ngẩng lên): À, cậu đây hả?

Về vị trí, câu hỏi lễ nghi nằm trong cặp thoại mở đầu cuộc thoại, có thể là tham thoại dẫn nhập (ví dụ 10), cũng có thể là tham thoại hồi đáp (ví dụ 11). Có thể nói câu hỏi lễ nghi là một đặc thù của câu hỏi trong tiếng Việt, nó là một trong những biểu hiện của phép lịch sự dương tính của tiếng Việt, một ngôn ngữ chịu tác động của các yếu tố văn hóa-xã hội mang tính cộng đồng cao (éthos communautaire).

b) Câu hỏi có giá trị phủ định (question à valeur de négation)

Trong kết quả thống kê tập ngữ liệu tiếng Việt, một câu hỏi mang giá trị phủ định được nhận diện:

(Cảnh đồn công an)

Anh công an: (...) mà nó đã bỏ học ba tháng rồi rồi.

(12) Ông Đại: ... làm sao có chuyện ấy được?

[Anh công an: Chúng tôi nói là người thực việc thực...]

Về vị trí trong cặp thoại, loại câu hỏi này nằm trong tham thoại hồi đáp, người nói đưa ra câu hỏi dùng để bác bỏ, không công nhận nội dung mệnh đề xác tín của tham thoại dẫn nhập.

Mặc dù tỉ lệ xuất hiện của loại câu hỏi này là rất thấp trong tập dữ liệu tiếng Việt (0,3%), nhưng một số nhà nghiên cứu ngôn ngữ tiếng Việt như Cao Xuân Hạo (1991: 219), Nguyễn Kim Thản (1997: 604), đã khẳng định sự tồn tại loại câu hỏi mang giá trị phủ định trong tiếng Việt thông qua những công trình nghiên cứu đã được công bố, theo đó một số câu nghi vấn có thể diễn đạt một sự phủ định và thường bắt đầu bằng *Đâu*, *Bao giờ*, *Làm gì/sao* hoặc kết thúc bằng các từ hoặc các cấu trúc hỏi, ví dụ:

(13) *Đâu có chuyện ấy?* hoặc *Có chuyện ấy đâu?*

(14) *Bao giờ có chuyện ấy?*

(15) *Làm gì có chuyện ấy?*

Trong phạm vi tập ngữ liệu thu thập được trong phim "Đông Dương", chúng tôi không thấy có câu hỏi mang giá trị ngôn ngữ phủ định. Song trong thực tế sử dụng ngôn ngữ cũng như qua quan sát cá nhân với tư cách là người sử dụng tiếng Pháp, chúng tôi thấy trong tiếng Pháp có một số câu hỏi tu từ có giá trị ngôn ngữ phủ định, chẳng hạn như: *Qu'est-ce que vous voulez que je fasse maintenant?* (Anh muốn tôi làm gì bây giờ?) có nghĩa ngữ dụng phủ định là *je ne rien faire maintenant* (Tôi không thể làm gì bây giờ được), hoặc *Où est-ce que tu veux que j'aille maintenant* (Anh muốn tôi đi đâu bây giờ) có nghĩa ngữ dụng phủ định là *Je ne sais où aller maintenant* (Tôi không biết đi đâu bây giờ). Do đó không thể cho rằng câu hỏi mang giá trị phủ định là một trong những đặc thù ngữ dụng của câu hỏi trong tiếng Việt.

c) Câu hỏi kết thúc (question clôturante)

Mặc dù chỉ xuất hiện trong tập ngữ liệu tiếng Việt, câu hỏi kết thúc đã được các nhà nghiên cứu về câu hỏi trong tiếng Pháp nhận diện và phân tích [16]. Đây là loại câu hỏi giới hạn tối đa biên độ câu trả lời, nói cách khác, câu hỏi dạng này giảm khả năng can thiệp của người được hỏi. Người đối thoại từ chối không tham gia vào vấn đề mà người hỏi đề cập và vì thế kết thúc giao tiếp.

Lí do câu hỏi kết thúc không xuất hiện trong tập ngữ liệu tiếng Pháp rất đơn giản. Một mặt, câu hỏi loại này có tỉ lệ xuất hiện rất thấp trong giao tiếp, mặt khác số lượng câu hỏi thu thập được trong tập ngữ liệu tiếng Pháp còn hạn chế (128 câu hỏi). Vì vậy, có thể cho rằng câu hỏi kết thúc không phải là một giá trị ngôn ngữ đặc thù trong tiếng Việt.

d) Câu hỏi có giá trị cảm thán

Câu hỏi có giá trị cảm thán xuất hiện với tỉ lệ rất thấp trong tập ngữ liệu tiếng Việt (1,5%) và không xuất hiện trong tập ngữ liệu tiếng Pháp. Thực chất đây là một phương thức tu từ được biểu đạt thông qua một cấu trúc nghi vấn, qua đó người nói bày tỏ một cảm xúc đặc biệt,

đột xuất trước một sự tình. Câu hỏi cảm thán có thể nằm trong tham thoại dẫn nhập, hoặc trong tham thoại hồi đáp, ví dụ:

(Cảnh tầng 2 nhà ông Đại)

(16) Hạnh Vân (hỏi An): Hôm nay anh dạo bản gì buồn thế? An ngược nhìn, không trả lời.

(Cảnh sân nhà ông Uyên)

Ông Đại: Tôi biết cậu còn dẫu tôi nhiều chuyện... thằng Núi không có học bổng gì sất.

Hiện nó đã thuộc diện công an quản lý...

(17) Ông Uyên: Ôi giờ ơi, sao lại thế này?

Vậy loại câu hỏi này có tồn tại trong tiếng Pháp không? Cho đến nay, với những nguồn tư liệu mà chúng tôi có được, chưa có một bài viết hay một công trình nghiên cứu về câu hỏi trong tiếng Pháp đề cập đến vấn đề này. Tuy vậy cũng chưa thể đặt ra giả thiết là loại câu hỏi này chỉ tồn tại trong tiếng Việt chứ không tồn tại trong tiếng Pháp. Hi vọng rằng đây sẽ là đối tượng nghiên cứu chuyên sâu với một phạm vi nghiên cứu mở, với những dữ liệu thu thập từ hội thoại tự nhiên sẽ cho phép đưa ra những cơ sở và minh chứng cho sự tồn tại hay không của loại câu hỏi này trong tiếng Pháp.

4. Thay cho lời kết luận

- Những đặc điểm về hình thức của câu hỏi chưa đủ để lập ra những tiêu chí phân loại xác đáng, vì ở cấp độ nội ngôn (trong hệ thống ngôn ngữ khép kín) chúng không cho phép nhận ra các cơ chế mà qua đó các dạng thức câu hỏi được phân định một cách khác nhau theo các giá trị sử dụng khác nhau trong giao tiếp. Do đó điều hết sức cần thiết là phải tiếp cận câu hỏi dưới góc độ phát ngôn và ngữ dụng.

- Việc tiếp cận nghiên cứu câu hỏi bằng ngôn từ ở cấp độ cặp thoại dưới góc độ dụng học cho phép chỉ ra trong một chừng mực nhất định các giá trị ngôn trung đa dạng của câu hỏi trong giao tiếp, mối quan hệ giữa câu hỏi với câu trả lời, giữa người hỏi với người được hỏi và giữa câu hỏi với tình huống giao tiếp. Tuy nhiên việc xem xét và phân định các giá trị ngữ

dụng của câu hỏi bằng ngôn từ ở cấp độ cặp thoại vẫn còn có những hạn chế. Một là, giao tiếp bằng ngôn từ chỉ là một phương thức giao tiếp của con người; các yếu tố cận ngôn và ngoại ngôn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc xác định một cách đầy đủ và chính xác các giá trị ngôn trung của câu hỏi trong giao tiếp. Hai là, ở cấp độ cặp thoại, trong một số trường hợp, các giá trị ngữ dụng của câu hỏi chưa được biểu thị một cách rõ ràng do thiếu các thông số tình huống, do vấn đề tiền giả định, hàm ngôn của câu hỏi nằm ngoài cấp độ cặp thoại.

- Kết quả thu được từ việc phân tích số liệu và so sánh đối chiếu các giá trị ngôn trung của câu hỏi trong hai thứ tiếng Pháp và Việt một mặt khẳng định kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, mặt khác cho thấy các giá trị đa dạng của câu hỏi, thể hiện trong cả hai tập ngữ liệu Việt và Pháp (Xem bảng 2), trong đó "yêu cầu cung cấp thông tin" là giá trị ngữ dụng đặc trưng nhất và cơ bản nhất của hành vi ngôn từ hỏi.

Một số giá trị ngôn trung được nhận diện, phân tích và nêu ra trong khuôn khổ nghiên cứu này, chưa được các nhà nghiên cứu đi trước đề cập đến như câu hỏi kiểm tra, câu hỏi yêu cầu xác nhận, câu hỏi-đáp, câu hỏi kết thúc, câu hỏi cung cấp thông tin, câu hỏi giả định, câu hỏi trách móc trong tiếng Việt, và câu hỏi giả định, câu hỏi trách móc trong tiếng Pháp có thể là chủ đề suy nghĩ và luận bàn về sự tồn tại hay không các giá trị ngôn trung nêu ra trên đây của câu hỏi trong từng thứ tiếng.

- Việc so sánh đối chiếu một hành động ngôn ngữ (câu hỏi) trong hai thứ tiếng có nguồn gốc văn hóa khác nhau cung cấp những chứng cứ và góp phần đưa ra những giả định về tính phổ quát và tính đặc thù của ngôn ngữ trong giao tiếp.

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Kerbrat-Orecchioni (Dir.), *La question*, P.U.L., Lyon, 1991.

- [2] Cao Xuân Hạo, *Tiếng Việt - Sơ thảo ngữ pháp chức năng*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1991.
- [3] A. Borillo, *Structure et valeur énonciative de l'interrogation totale en français*, Doctorat d'Etat, Université de Provence, 1978.
- [4] E.A. Schegloff, "Preliminaries to preliminaries: Can I ask you a question?" in *Sociological Inquiry* 50, 1980.
- [5] O. Ducro, "Analyse pragmatique" in *Communication*, Paris, No32 (1981) 11.
- [6] E. Gofman, *Façon de parler*, Minuit, Paris (traduit de l'anglais par Alain Kihm), 1987.
- [7] C. Kerbrat-Orecchioni (Dir.), *La question*, P.U.L, Lyon, 1991.
- [8] A. Borillo, *Structure et valeur énonciative de l'interrogation totale en français*, Doctorat d'Etat, Université de Provence, 1978.
- [9] J. Richard-Zappella, *La construction de l'opinion publique dans le sondage - de la question au discours de reformulation*, Thèse de doctorat des Sciences du langage, Université de Rouen, 1990.
- [10] Nguyễn Kim Thân, *Nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
- [11] Phạm Thị Thành, *Nghi thức lời nói tiếng Việt hiện đại qua các phát ngôn: chào, cảm ơn, xin lỗi*, Luận án phó tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1995.
- [12] Nguyễn Việt Tiên, *Hỏi và câu hỏi theo quan điểm ngữ dụng học*, Luận án Tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.
- [13] C. Kerbrat-Orecchioni, *Les actes de langage dans le discours*, Nathan, Paris, 2001.
- [14] A.M. Diller, *Etude des actes de langage indirects dans le couple question-réponse En français*, Thèse de Doctorat de Troisième cycle, Université de Paris VIII, Paris, 1980.
- [15] Theo Phạm Thị Thành (1995: 83), Các câu chào gián tiếp dưới dạng câu hỏi được sử dụng khá phổ biến trong tiếng Việt. Các câu hỏi có thể hỏi về: - hoạt động của người được hỏi tại thời điểm giao tiếp, ví dụ: Anh đang bận vẽ đây à? - nơi chốn hoặc mục đích của hoạt động của người được hỏi, ví dụ: Hai anh đi đâu đây? - sự kiện liên quan đến người được hỏi, ví dụ: Ba đi hội về rồi đây ạ? - bản thân người được hỏi, ví dụ: Em đây à?
- [16] J.C. Milner, *De la syntaxe à l'interprétation*, Seuil, Paris, 1978.

A comparative Study of French and Vietnamese Questions in terms of pragmatic force

Do Quang Viet

*Research and Examinations Center, College of Foreign Languages,
Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

This article is followed by the previous published one in the Journal of Science N^o2 - 2008 of the Vietnam National University, Hanoi, "A comparative study of French and Vietnamese questions in terms of formal structures". The article confine itself to the survey on questions with interrogative structures in French and Vietnamese for the investigation into major similarities and differences of the subjects for the discovery of pragmatic and the relationship between forms and pragmatic force of questions in the two languages.